

Số: /2024/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng, chủng loại và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang.

b) Quy định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan của Đảng thuộc Tỉnh ủy.

c) Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố;

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

1. Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch, giao, mua sắm, điều chuyển và quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác chung theo quy định.

## **Điều 3. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

2. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của từng Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh và các huyện, thị xã và thành phố: chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

3. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy) quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, thị xã và thành phố.

## **Điều 4. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng để phục vụ công tác chung của đơn vị theo quy định.

2. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy) quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo đúng quy định.

b) Phối hợp Sở Tài chính thực hiện rà soát, lập phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

## 2. Trách nhiệm Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức rà soát, lập phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 11 năm 2024.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Cảnh Tuyên**